

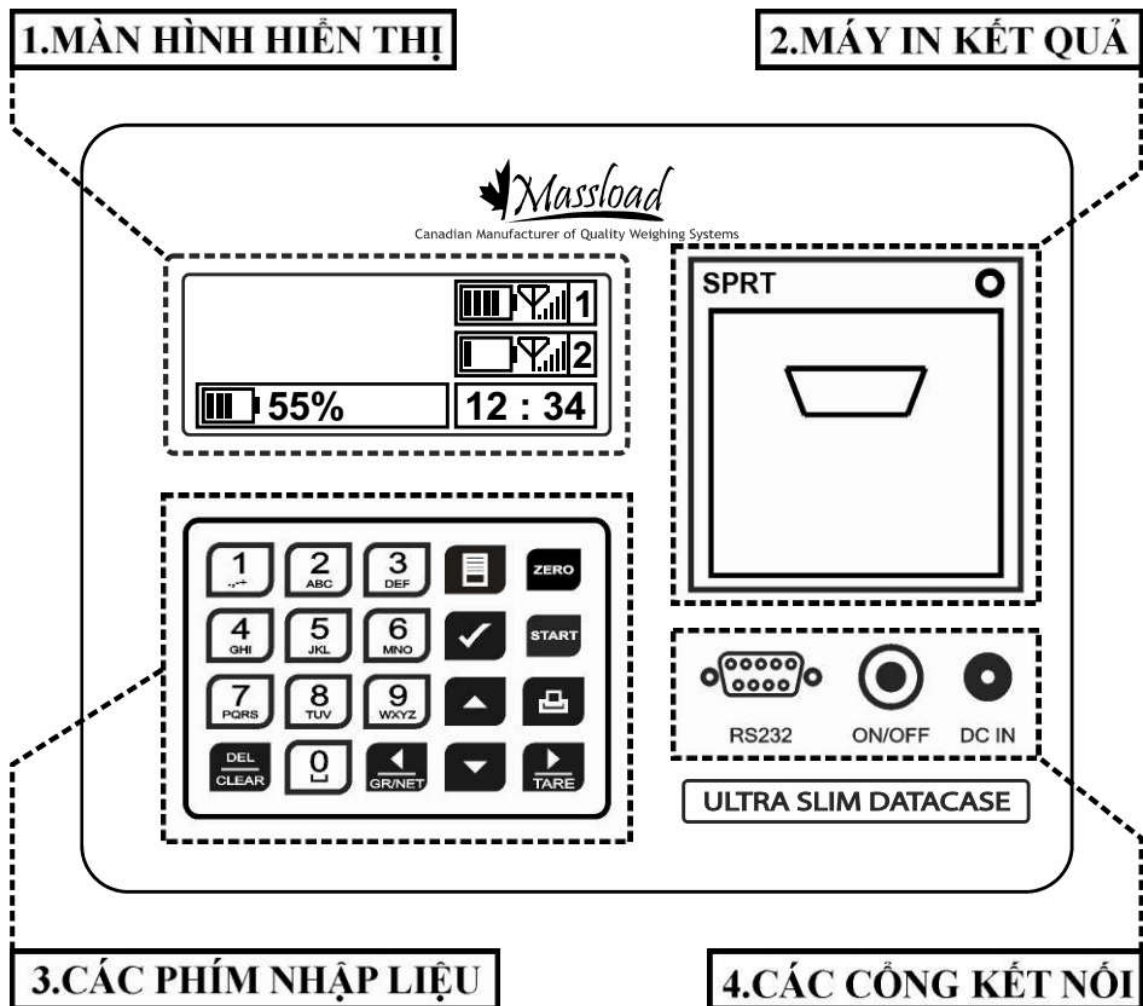
Mục lục

I. Giới thiệu chung.....	2
II. Hướng dẫn vận hành.	5
1. Lắp đặt hệ thống.....	5
1.1 Bố trí bàn cân.....	5
1.2 Bật và tắt hệ thống.....	7
1.3 Kiểm tra kết nối và nguồn điện.....	7
1.4 Bảo quản thiết bị	7
2. Vận hành hệ thống.	10
2.1 Chuẩn bị.....	10
2.2 Chế độ cân tĩnh.	10
2.3 Chế độ cân động.....	19
3. Tra cứu và in kết quả.....	20
3.1 Xem kết quả.	20
3.2 Xóa kết quả.	21
4. Cài đặt các thông số máy.....	23
4.1 Trang cài đặt.....	24
4.2 Các chức năng khác.....	25
5. Mẫu bản in kết quả cân.	25

I. Giới thiệu chung

Hệ thống cân tải trọng Ultraslim 40T-BT1M(40T-BT) bao gồm 01 hộp điều khiển và 02 bàn cân kết nối không dây với nhau. Người sử dụng chỉ cần bật nguồn cho hai bàn cân sau đó mọi thao tác được thực hiện trên hộp điều khiển.

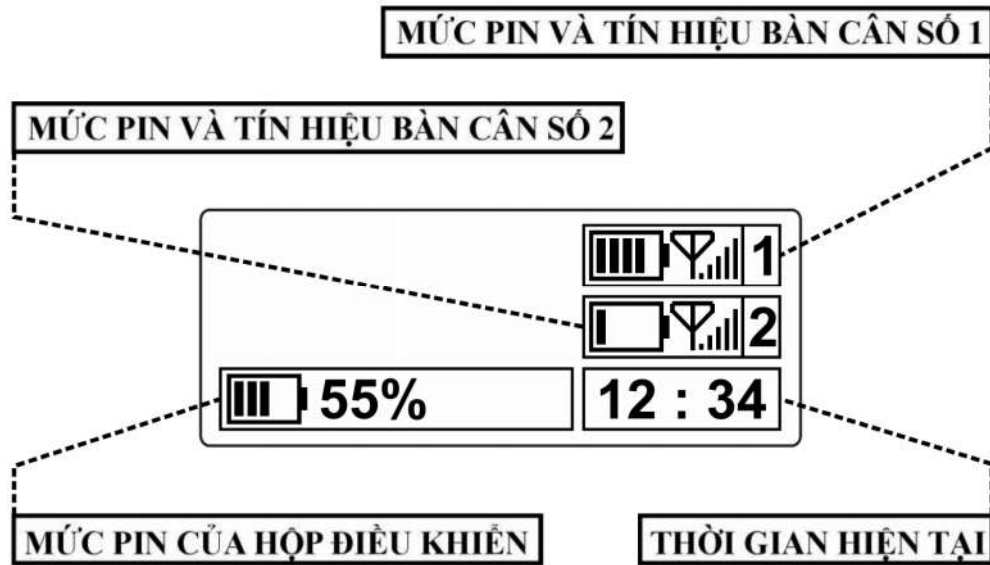
Hộp điều khiển có chức năng điều khiển quá trình cân, nhập thông tin xe, lưu trữ và in kết quả cân. Giao diện hộp điều khiển cụ thể như hình 1 bên dưới:



Hình 1: Giao diện hộp điều khiển.

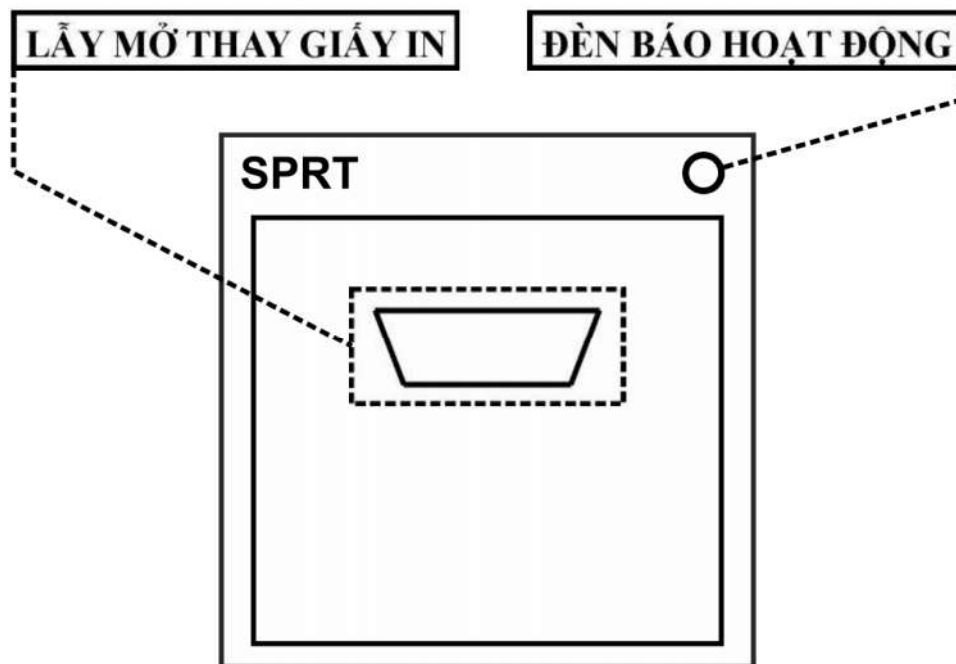
Chi tiết cụ thể các phần như sau:

1. Màn hình hiển thị:



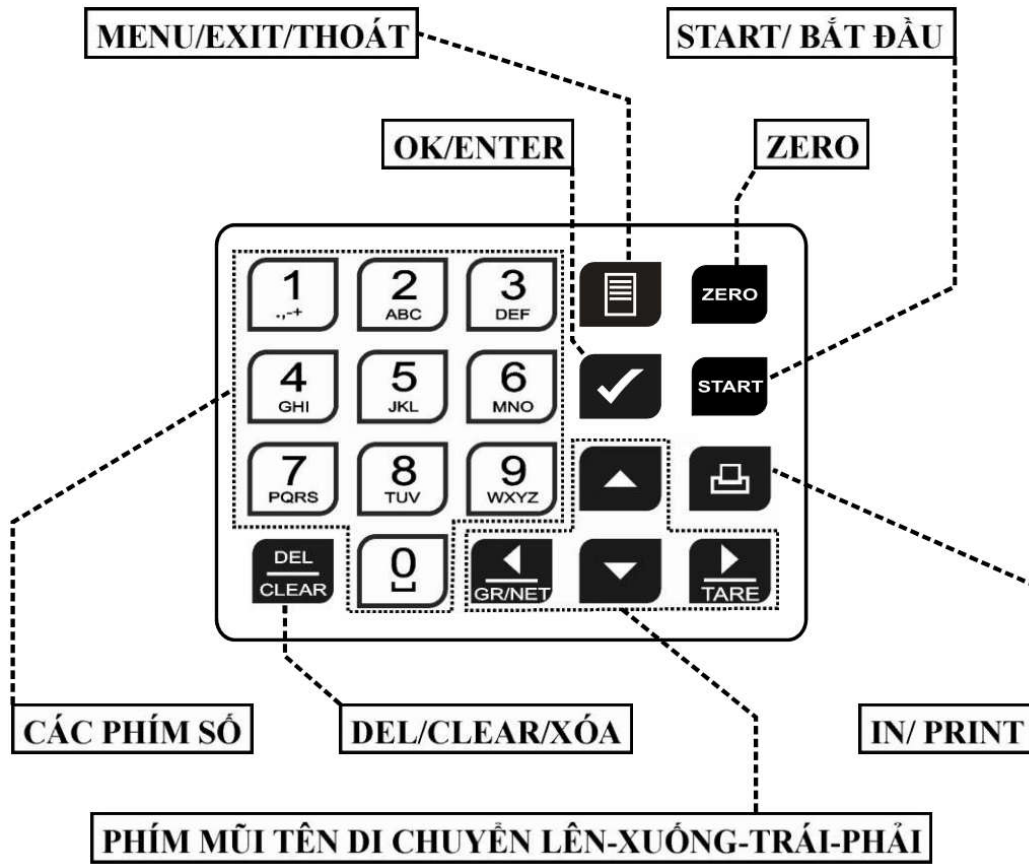
Hình 2: Giao diện màn hình chính.

2. **Máy in kết quả:** Là loại máy in nhiệt, người sử dụng chỉ cần thay giấy khi hết chứ không phải thay mực. Giấy in trong máy là loại 58mm.



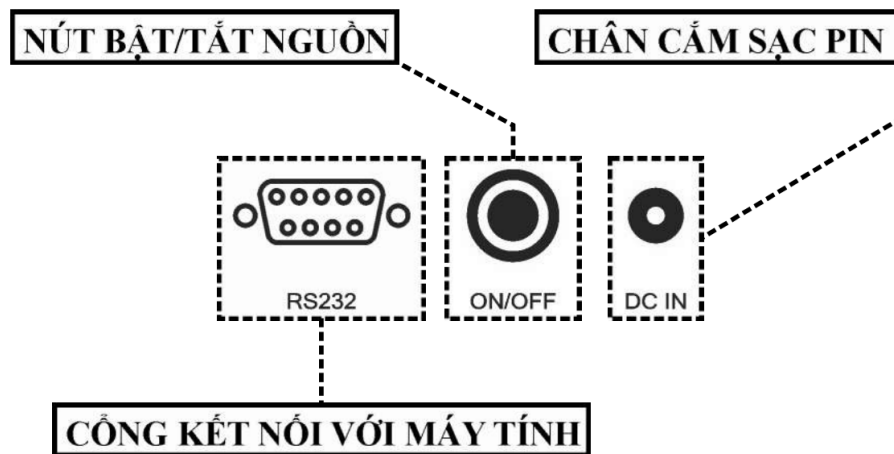
Hình 3: Máy in kết quả.

3. Bàn phím nhập liệu: Chi tiết tên gọi của các phím được mô tả như hình 4 bên dưới:



Hình 4: Bàn phím nhập liệu.

4. Các cổng kết nối:



Hình 5: Các cổng kết nối trên hộp điều khiển.

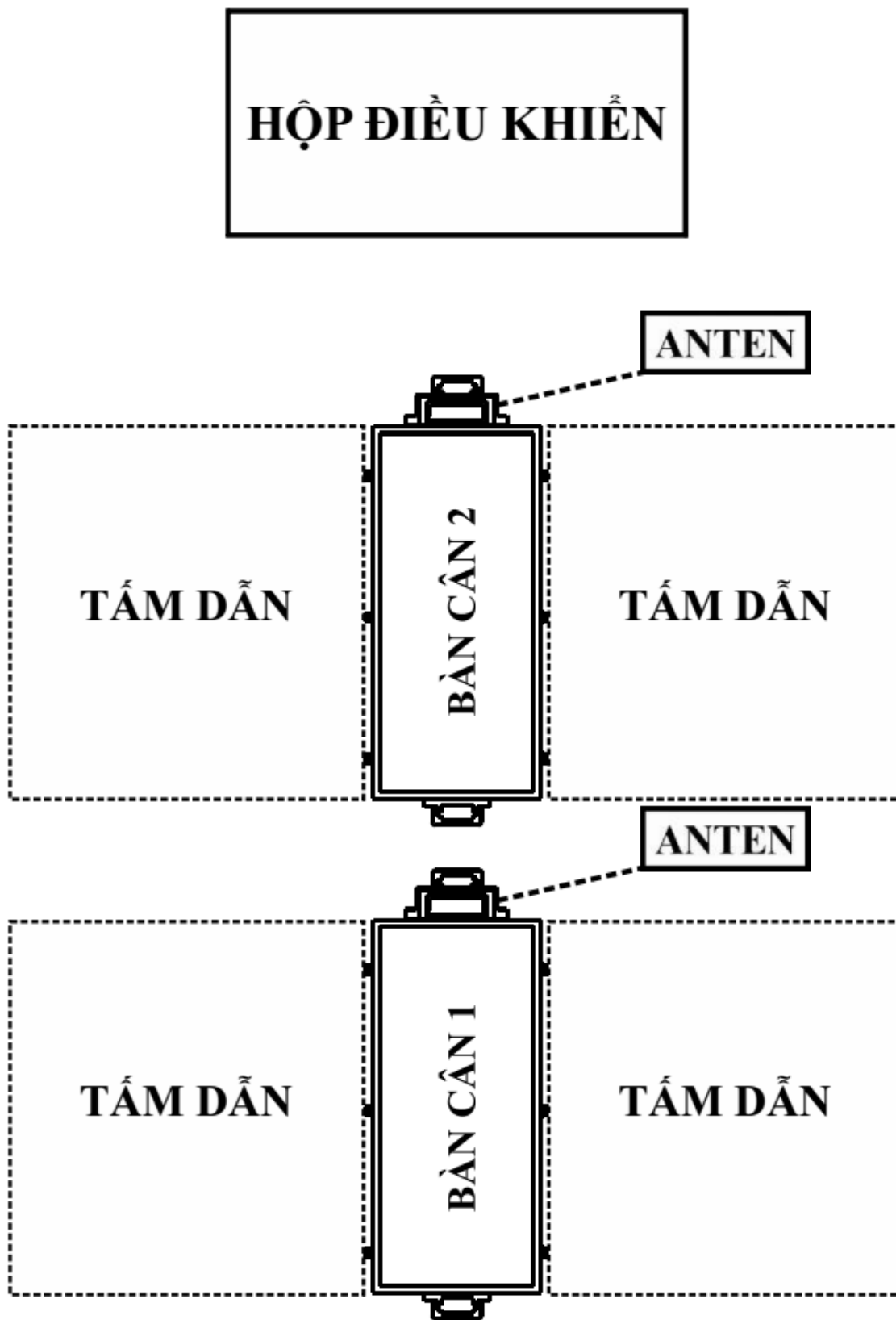
II. Hướng dẫn vận hành

1. Lắp đặt hệ thống

1.1 Bố trí bàn cân

Để sử dụng hệ thống cân Ultraslim 40T-BT1M(40T-BT) cần có một địa hình bằng phẳng không gồ ghề, không quá dốc về một phía. Vị trí đặt cân cần có khoảng trống đủ lớn về hai phía để xe có thể ra vào dễ dàng, đảm bảo an toàn và không cản trở giao thông. Phần mặt phẳng dưới hai bàn cân phải là mặt đường cứng không sụt lún, không sử dụng cân ở địa hình đất cát, sỏi vì sẽ làm ảnh hưởng tới độ chính xác của cân.

Hai bàn cân đặt đồng trục, thẳng hàng nhau, hai đầu cân quay về cùng một phía và hướng về hộp điều khiển như hình 6 bên dưới. Khoảng cách tối đa từ hộp điều khiển đến hai bàn cân là 10m trong điều kiện lý tưởng. Khoảng cách này có thể thấp hơn nếu thời tiết xấu như mưa phùn, sương mù hay có nhiều vật cản nằm giữa bàn cân và hộp điều khiển. Người sử dụng nên để hộp điều khiển ở gần hai bàn cân nhất có thể để đảm bảo kết nối được tốt nhất.



Hình 6: Cách bố trí hai bàn cân và hộp điều khiển.

1.2 Bật và tắt hệ thống

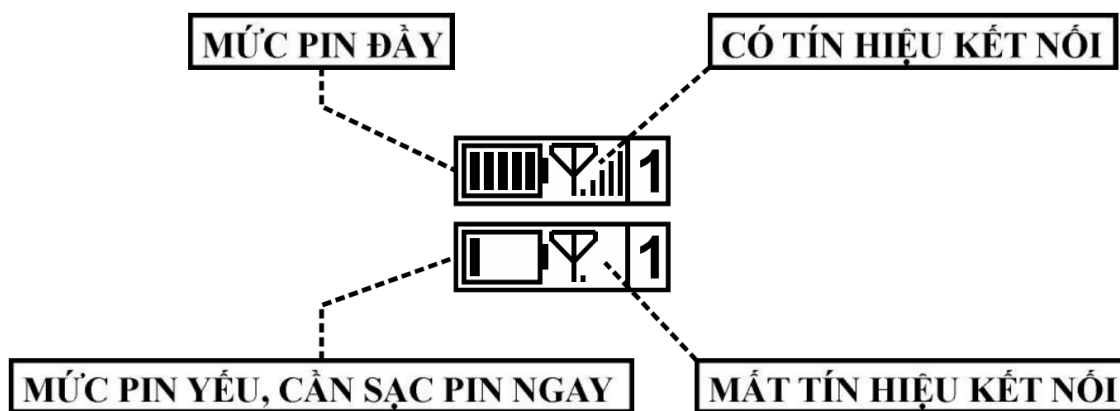
- Trước tiên, bật 02 bàn cân lên trước bằng cách nhấn vào nút nguồn ở bên cạnh bàn cân. Sau khoảng 03 giây bàn cân sẽ khởi động xong. Sau khi khởi động xong, đèn báo trên bàn cân sẽ nháy với chu kỳ 1 giây một lần như vậy là bàn cân hoạt động bình thường.

- Sau khi bật hai bàn cân, bật hộp điều khiển bằng cách nhấn nhanh vào nút **ON/OFF** trên hộp điều khiển.

- Để tắt hệ thống, người sử dụng cần nhấn và giữ nút **ON/OFF** trên hộp điều khiển trong vòng **02 giây** hộp điều khiển sẽ tắt nguồn. Sau khi hộp điều khiển tắt, hai bàn cân sẽ tự động tắt theo.

1.3 Kiểm tra kết nối và nguồn điện

Trên màn hình hiển thị của hộp điều khiển có thể hiện mức pin và tín hiệu kết nối với hai bàn cân như hình 7:



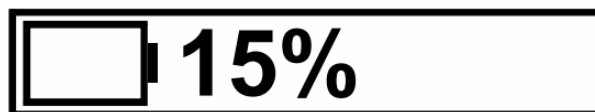
Hình 7: Chỉ dẫn thông báo mức pin và tín hiệu kết nối với bàn cân.

1.4 Bảo quản thiết bị

1.4.1 Nguồn điện:

a. Hộp điều khiển:

Khi mức pin của hộp điều khiển dưới mức 20% như hình 8 bên dưới thì phải sạc pin mới có thể sử dụng tiếp.



Hình 8: Hộp điều khiển báo pin yếu.

Hộp điều khiển phải được sạc bằng bộ sạc tiêu chuẩn của nhà cung cấp với dòng điện 12V-3A hoặc sạc qua cốc sạc 12V trên xe ô tô. Khi kết nối thành công với bộ sạc thì biểu tượng mức pin sẽ chuyển sang hình phích cắm như hình 9 bên dưới, đồng thời đèn báo trên nút **ON/OFF** sẽ nhấp nháy với chu kỳ 1 giây.



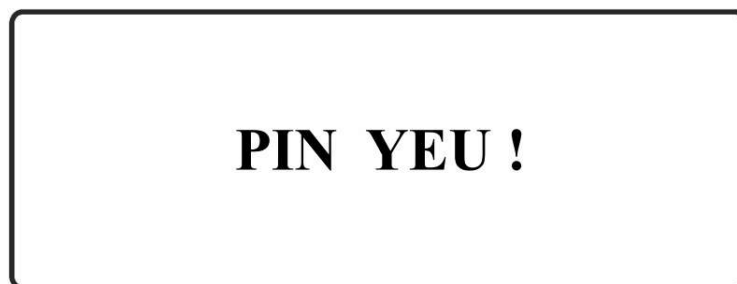
Hình 9: Biểu tượng báo kết nối với bộ sạc.

Thời gian để sạc đầy cho bộ điều khiển là 6 giờ, khi pin đã được sạc đầy, mức pin trên bộ điều khiển báo 100% như hình 10 bên dưới đồng thời đèn báo trên nút **ON/OFF** sẽ ngừng nhấp nháy.



Hình 10: Mức pin đầy.

Khi mức pin của bộ điều khiển xuống dưới 5%, hộp điều khiển sẽ hiện thông báo như hình 11 bên dưới và tự động tắt để bảo vệ.



Hình 11: Thông báo pin yếu.

b. Bàn cân:

Mỗi bàn cân sử dụng 04 viên pin sạc Ni-Mh cỡ AA, mỗi viên có dung lượng 1900mAh. Khi mức pin của bàn cân còn 01 vạch thì cần phải sạc pin cho bàn cân. Pin sạc của bàn cân phải tháo rời và sạc bằng bộ sạc chuyên dụng kèm theo của nhà sản xuất. Thời gian sạc đầy 04 viên pin là khoảng 4 giờ, khi pin đầy đèn báo trên bộ sạc sẽ tắt.

Lưu ý: Bàn cân cũng có thể hoạt động với 04 pin AA loại dùng một lần không sạc lại được.

1.4.2 Điều kiện vận hành và lưu kho

a. Khả năng chống nước và va đập:

Hệ thống cân Ultraslim 40T-BT1M(40T-BT) đạt tiêu chuẩn chống nước và bụi bẩn IP68 với bàn cân và hộp điều khiển khi đóng nắp. Hai bàn cân có thể hoạt động trong điều kiện có mưa và ngập nước nhẹ. Bàn cân có thể hoạt động không chính xác hoặc không thể hoạt động nếu ngập trong nước quá lâu.

Hộp điều khiển chỉ có khả năng chống nước và bụi nếu đóng nắp hộp. Không sử dụng hộp điều khiển dưới trời mưa. Hộp điều khiển cũng không thể chịu va đập quá mạnh vì vậy khi không sử dụng nên để hộp ở vị trí an toàn, tránh va đập không mong muốn.

b. Lưu kho:

Nếu không sử dụng trong một thời gian dài phải tháo toàn bộ pin của bàn cân ra ngoài. Cả pin của hộp điều khiển và bàn cân nếu không sử dụng quá lâu có thể làm ảnh hưởng tới khả năng tích điện hoặc hỏng hoàn toàn. Vì vậy, để đảm bảo hệ thống hoạt động tốt và bền bỉ nên sạc pin cho cả hộp điều khiển và bàn cân 01 tháng một lần nếu không sử dụng.

2. Vận hành hệ thống

2.1 Chuẩn bị

- Đặt cân trên địa hình bằng phẳng và bố trí cân như **hình 6** mục **1.1**.
- Bật nguồn 2 bàn cân, chờ khoảng 03 giây cho bàn cân khởi động xong.
- Bật nguồn hộp điều khiển.
- Kiểm tra kết nối giữa hộp điều khiển với hai bàn cân, phải đảm bảo cả hai bàn cân đều được kết nối mới bắt đầu cân.
- Kiểm tra mức pin của hai bàn cân và hộp điều khiển: Để sử dụng được tốt, mức pin của hộp điều khiển phải từ **25%** trở lên và mức pin của hai bàn cân phải còn **01** vạch trở lên. Nếu mức pin của một hoặc cả ba thiết bị không đạt như trên thì không thể đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và chính xác.
- Kiểm tra số liệu hiện tại: Nếu địa hình đặt cân không phẳng tuyệt đối lúc khởi động lên giá trị cân có thể khác **0** mặc dù không có tải trọng đặt lên mặt cân. Để khắc phục điều này ta nhấn phím **ZERO** để đưa tải trọng về **0** trước khi cân.

Quy trình cân bao gồm 4 bước:

B1: Nhấn START → Lựa chọn chế độ cân (1 hoặc 2).

B2: Nhập thông tin xe → Nhấn START.

B3: Nhập các mức giới hạn tải trọng → Nhấn START.

(* Bước này có thể có hoặc không tùy theo cài đặt của người dùng)

B4: Cân từng trục xe → Kết thúc.

Chi tiết cụ thể các bước xem các mục 2.2 và 2.3.

2.2 Chế độ cân tĩnh

Bước 1: Lựa chọn chế độ cân:

Từ màn hình chính, bấm phím **START**, màn hình sẽ hiển thị như sau:

**CHON '1' DE CAN DONG
CHON '2' DE CAN TINH
CHON 'MENU' DE THOAT**

Để chọn chế độ cân tĩnh, nhấn phím số **2**, để thoát nhấn **MENU**.

Lưu ý: Trong trường hợp không có kết nối với bàn cân, bộ điều khiển sẽ hiện ra thông báo như sau:

**KHONG CO KET NOI
VOI BAN CAN !**

Lúc này phải kiểm tra lại nguồn điện cũng như kết nối bluetooth từ hộp điều khiển tới bàn cân.

Bước 2: Nhập thông tin xe:

Sau khi chọn chế độ ở bước 1, màn hình hiển thị như sau:

➔ **BKS 01 : _**
BKS 02 :
KIEU TRUC 01 : 0
KIEU TRUC 02 : 0

Tại mục này, người dùng lần lượt nhập các thông số của xe cần cân. Để di chuyển lên xuống giữa các mục sử dụng các phím mũi tên **LÊN/XUỐNG**. Để xóa toàn bộ thông tin ở các mục, nhấn phím **ZERO**.

- Nhập biển số xe:

Sử dụng các phím số từ **0→9** để nhập. Các ký tự được nhập bằng cách nhấn nhiều lần các phím số. Nếu nhập sai có thể dùng phím **DEL** để xóa ký tự liền trước đó hoặc sử dụng các phím mũi tên **TRÁI/PHẢI** di chuyển con trỏ đến vị trí cần sửa.

- Nhập kiểu trục xe:

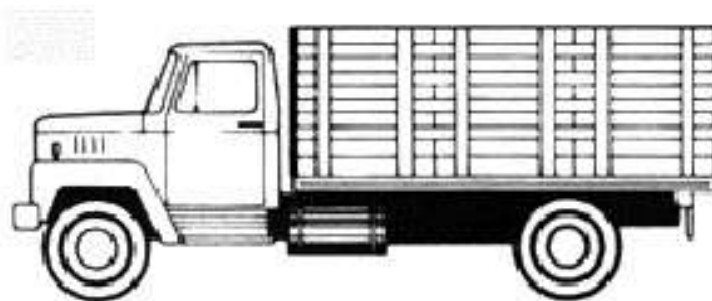
Nhập theo thứ tự các cụm trục từ đầu đến cuối thân xe. Với mỗi cụm trục, nhập số trục tương ứng của cụm trục đó (1,2,3). Người dùng sử dụng các phím số **1→3** để nhập. Nếu nhập sai có thể dùng phím **DEL** để xóa.

- Với xe thân liền: Chỉ cần nhập **BKS 01** và **KIEU TRUC 01, KIEU TRUC 02** để bằng **0**.

- Với xe kéo somi rơ-móc và xe thân liền kéo rơ-móc: **BKS 01** và **KIEU TRUC 01** là của phần đầu, **BKS 02** và **KIEU TRUC 02** là của phần kéo theo.

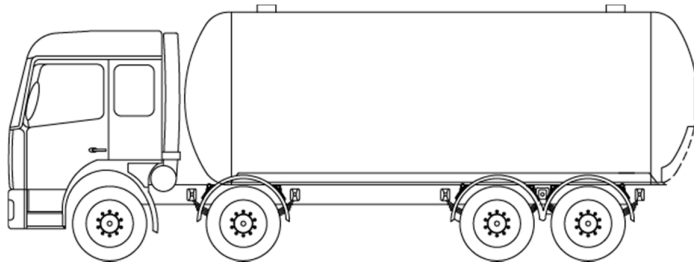
VÍ DỤ:

- Xe thân liền 02 trục, Biển số xe: **30A-123.45**



➔	BKS 01 : 30A-123.45	
	BKS 02 :	
	KIEU TRUC 01 :	11
	KIEU TRUC 02 :	0

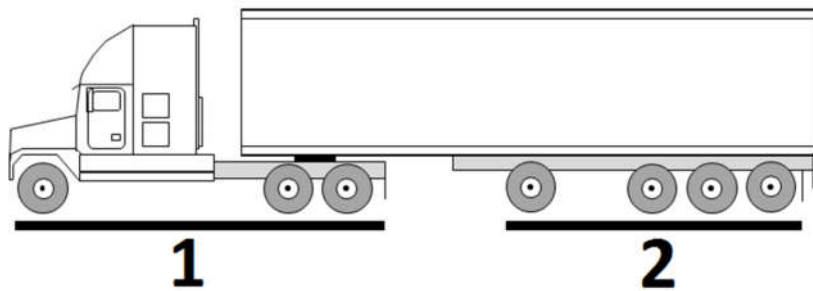
- Xe thân liền 04 trục: Biển số xe: **30A-123.45**



➔	BKS 01 : 30A-123.45	
	BKS 02 :	
	KIEU TRUC 01 :	112
	KIEU TRUC 02 :	0

- Xe thân rời 07 trục: - Biển số phần đầu kéo: **30A-123.45**

- Biển số phần rơ-móc: **30A-6789**



➔	BKS 01 : 30A-123.45	
	BKS 02 : 30A-6789	
	KIEU TRUC 01 :	12
	KIEU TRUC 02 :	13

Sau khi nhập xong biển số xe và kiểu trục xe, nhấn phím **START** để đi đến bước 3.

Bước 3: Nhập các mức giới hạn tải trọng:

Ở bước này, người dùng sẽ cần nhập các mức giới hạn xử phạt và thông tin về lái xe. Cụ thể hơn, có thể nhập những thông tin sau:

- **Thông tin đăng kiểm của xe:** Nhập thông tin trọng lượng cho phép trên giấy đăng kiểm của xe.
- **Tải trọng giới hạn cầu đường:** Nhập thông tin về tải trọng giới hạn cầu đường.
- **Thông tin xe và lái xe:** Nhập thông tin về loại xe, lái xe.
- **Thông tin về cán bộ kiểm tra:** Nhập thông tin về cán bộ kiểm tra.

Các nội dung nêu trên có thể tùy chọn có hiển thị hay không tùy theo nhu cầu sử dụng của đơn vị. Trong trường hợp tất cả các mục đều được chọn, thứ tự hiển thị các mục ở bước này như sau:

B3.1 Nhập thiết kế xe:

DANG KIEM CUA XE/RM/SMRM:		
⇒ TL Ban than Xe	:	kg
TL Hang hoa Xe	:	kg
TL Ban than RM/SMRM :		kg
TL Hang hoa RM/SMRM:		kg
So nguoi duoc cho	:	

Nhập các thông tin về thiết kế của xe:

- **TL Ban than Xe** : Trọng lượng bản thân xe (hoặc phần đầu kéo).
- **TL Hang hoa Xe**: Trọng lượng hàng hóa chuyên chở cho phép của xe.
- **TL Ban Than RM/SMRM**: Trọng lượng bản thân của Rơ Mooc/ Sômi Rơ mooc.
- **TL Hang hoa RM/SMRM**: Trọng lượng hàng hóa chuyên chở của Rơ Mooc/ Sômi Rơ mooc.
- **Số người được cho** : Số người được chở trên xe.

Người dùng sử dụng các phím số **0→9** để nhập. Nếu nhập sai có thể dùng phím **DEL** để xóa. Để di chuyển lên xuống giữa các mục sử dụng các phím mũi tên **LÊN/XUỐNG**. Sau khi nhập xong nhấn **ENTER** để đến mục nhập sau, nhấn **MENU** để quay lại mục trước hoặc nhấn **START** để tới luôn B4.

B3.2 Nhập khoảng cách của trục xe:

NHAP KHOANG CACH TRUC XE:		
⇒	Khoang cach d1 =	cm
	Khoang cach d2 =	cm
	Khoang cach d3 =	cm

Nhập khoảng cách của trục xe, trong đó:

- **Khoang cach d1** :

+ *Đối với xe thân liền* : Là khoảng cách tính từ tâm của trục đầu tiên đến tâm trục cuối cùng của xe .

+ *Đối với tổ hợp xe đầu kéo, Sômi Rơ moóc* : Là khoảng cách tính từ tâm chốt kéo đến tâm trục bánh đầu tiên của Sômi Rơ moóc.

- **Khoang cách d2** : Là khoảng cách sử dụng trong cụm trục kép, được tính bằng khoảng cách giữa 2 tâm trục liền kề của cụm trục kép

- **Khoang cách d3** : Là khoảng cách sử dụng trong cụm trục ba, được tính bằng khoảng cách giữa 2 tâm trục liền kề của cụm trục ba.

Người dùng sử dụng các phím số **0→9** để nhập. Nếu nhập sai có thể dùng phím **DEL** để xóa. Để di chuyển lên xuống giữa các mục sử dụng các phím mũi tên **LÊN/XUỐNG**. Sau khi nhập xong nhấn **ENTER** để đến mục nhập sau, nhấn **MENU** để quay lại mục trước hoặc nhấn **START** để tới luôn B4.

B3.3 Nhập thông tin lái xe:

THÔNG TIN XE:

⇒ **Loại xe :**

Lái xe :

Số GPLX:

Chu xe:

Số CMND:

Người dùng sử dụng các phím số **0→9** để nhập. Các ký tự được nhập bằng cách nhấn nhiều lần các phím số. Để di chuyển lên xuống giữa các mục sử dụng các phím mũi tên **LÊN/XUỐNG**. Nếu nhập sai có thể dùng phím **DEL** để xóa ký tự liền trước đó hoặc sử dụng các phím mũi tên **TRÁI/PHẢI** di chuyển con trỏ đến vị trí cần sửa. Để xóa toàn bộ thông tin ở các mục, nhấn phím **ZERO**.

Sau khi nhập xong nhấn **ENTER** để nhập mục sau hoặc **START** để tới B4.

B3.4 Nhập thông tin cán bộ:

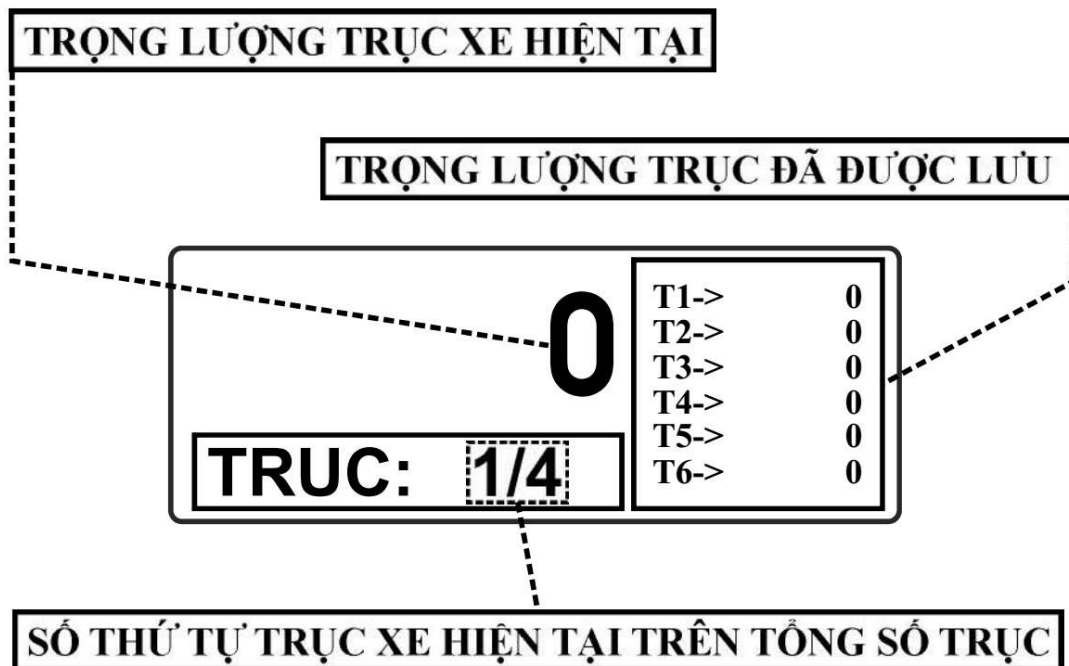
THÔNG TIN NGUOI VAN HANH:
⇒ Can bo:
Don vi:
Dia diem:

Người dùng sử dụng các phím số **0→9** để nhập. Các ký tự được nhập bằng cách nhấn nhiều lần các phím số. Để di chuyển lên xuống giữa các mục sử dụng các phím mũi tên **LÊN/XUỐNG**. Nếu nhập sai có thể dùng phím **DEL** để xóa ký tự liền trước đó hoặc sử dụng các phím mũi tên **TRÁI/PHẢI** di chuyển con trỏ đến vị trí cần sửa. Để xóa toàn bộ thông tin ở các mục, nhấn phím **ZERO**.

Sau khi nhập xong nhấn **ENTER** hoặc **START** để tới B4.

Bước 4: Cân từng trục xe:

Sau khi nhập xong các thông tin về xe ở bước 3, nhấn nút **START**, màn hình hiển thị như sau:



Điều khiển xe tiến vào bàn cân và cho trục thứ 1 dừng đỗ hoàn toàn trên mặt bàn cân. Giả sử trọng lượng trục 1 của xe là 960Kg, lúc này màn hình hiển thị như sau:

960	T1->	960
	T2->	0
	T3->	0
	T4->	0
	T5->	0
	T6->	0
	TRUC: 1/4	

Để lưu kết quả trục 1, nhấn phím **OK/ENTER**.

Điều khiển cho xe di chuyển tiếp đến khi trục 2 nằm hoàn toàn trên mặt bàn cân thì dừng lại. Giả sử trọng lượng trục 2 là 1450Kg, lúc này màn hình hiển thị như sau:

1450	T1->	960
	T2->	1450
	T3->	0
	T4->	0
	T5->	0
	T6->	0
	TRUC: 2/4	

Để lưu kết quả trục 2, nhấn phím **OK/ENTER**.

Làm tương tự các bước trên với các trục tiếp theo.

Khi đến trục cuối cùng dừng trên bàn cân, ở ví dụ này là trục thứ 4, màn hình hiển thị như sau:

2120	T1->	960
	T2->	1450
	T3->	2600
	T4->	2120
	T5->	0
	T6->	0
TRUC: 4/4		

Để lưu kết quả trực 4, nhấn phím **OK/ENTER**.

Vì trực số 4 cũng là trực cuối cùng nên thao tác này cũng là thao tác kết thúc quá trình cân. Lúc này hộp điều khiển sẽ in ra kết quả cân nếu được cài đặt tự động in đồng thời kết quả cũng được lưu vào bộ nhớ để xem lại sau này. Sau khi kết thúc quá trình cân hộp điều khiển sẽ tự động trở về màn hình chính và có thể bắt đầu cân tiếp xe mới hoặc cân lại xe cũ một lần nữa.

2.3 Chế độ cân động

Bước 1: Lựa chọn chế độ cân:

Từ màn hình chính, bấm phím **START**, màn hình sẽ hiển thị như sau:

CHON '1' DE CAN DONG

CHON '2' DE CAN TINH

CHON 'MENU' DE THOAT

Để chọn chế độ cân động, nhấn phím số **1**, để thoát nhấn **MENU**.

Lưu ý: Trong trường hợp không có kết nối với bàn cân, bộ điều khiển sẽ hiện ra thông báo như sau:

KHONG CO KET NOI VOI BAN CAN !

Lúc này phải kiểm tra lại nguồn điện cũng như kết nối bluetooth từ hộp điều khiển tới bàn cân.

Bước 2: Nhập thông tin xe:

Làm tương tự như với chế độ cân tĩnh bước 2.

Bước 3: Nhập các mức giới hạn tải trọng:

Làm tương tự như với chế độ cân tĩnh bước 3.

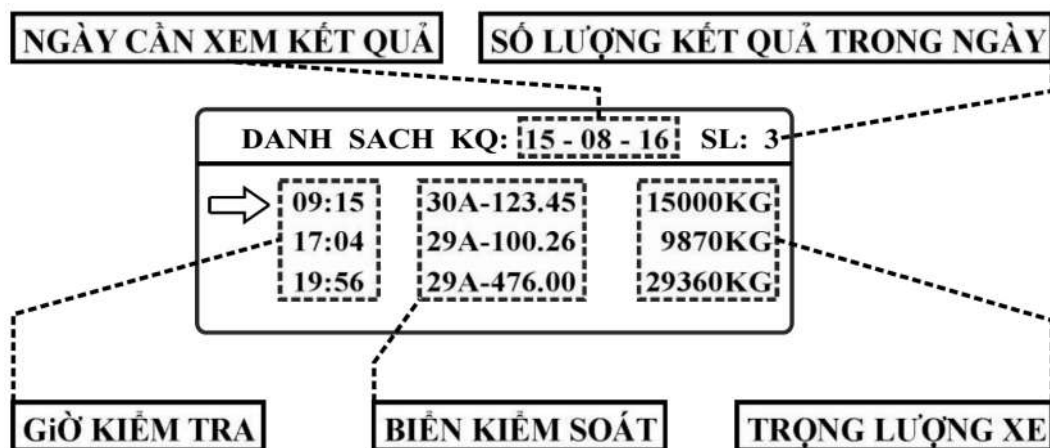
Bước 4: Cân từng trục xe:

Với chế độ cân động, người sử dụng chỉ cần điều khiển phương tiện di chuyển từ từ với tốc độ ổn định và **nhỏ hơn 5km/h** đi lần lượt không dừng lại các trục qua hai mặt bàn cân. Quá trình cân và trọng lượng của các trục sẽ được tự động lưu vào hộp điều khiển. Khi trục cuối cùng chạy qua mặt bàn cân, quá trình cân sẽ tự động kết thúc. Lúc này hộp điều khiển sẽ in ra kết quả nếu được cài đặt tự động in và trở về màn hình chính.

3. Tra cứu và in kết quả

3.1 Xem kết quả

Từ màn hình chính nhấn phím **MENU**, màn hình sẽ hiển thị dạng như sau:



Để di chuyển giữa các kết quả, sử dụng các phím mũi tên **LÊN/XUỐNG**, để in kết quả đang được trỏ vào, nhấn phím **PRINT**.

Để xem kết quả từ các ngày trước đó ta sử dụng phím **DEL** để xóa ngày về **0** rồi nhập ngày mới bằng các phím **0→9**. Để sửa tháng và năm ta sử dụng các phím mũi tên **TRÁI/PHẢI** để di chuyển con trỏ sang các giá trị này.

Sau khi nhập ngày cần xem, nhấn phím **OK/ENTER** để hiển thị danh sách kết quả trong ngày đó.

Trong trường hợp không có kết quả nào trong ngày được chọn hộp điều khiển sẽ hiển thị như sau:

DANH SÁCH KQ: 07 - 08 - 16 SL: 0
KHONG CO KET QUA!

3.2 Xóa kết quả

Để xóa các kết quả đã lưu người dùng cần phải có mật khẩu truy nhập.

3.2.1 Nhập mật khẩu truy nhập

Để nhập mật khẩu truy cập nhấn và giữ đồng thời phím số **1** và số **2** trong **02** giây. Lúc này màn hình hiển thị như sau:

VUI LONG NHAP MAT KHAU :

ENTER:Xac nhan **MENU:**Thoat

Người sử dụng nhập mật khẩu bằng các phím số từ **0→9**, tối đa 6 số. Mật khẩu mặc định là **111222** . Sau khi nhập mật khẩu, nhấn phím **ENTER** màn hình sẽ hiển thị dạng như sau:

CHO PHEP HIEU CHINH !

Nếu nhập sai mật khẩu, màn hình sẽ hiện thông báo như sau rồi trở về màn hình chính.

SAI MAT KHAU !

3.2.2 Đổi mật khẩu

Sau khi đã nhập đúng mật khẩu và thoát về màn hình chính. Tiếp tục thao tác nhập mật khẩu một lần nữa. Lúc này màn hình hiển thị như sau:

HAY NHAP MAT KHAU MOI :

ENTER:Xac nhan **MENU:**Thoat

Người sử dụng nhập mật khẩu mới bằng các phím số từ **0→9**, tối đa 6 số. Sau khi nhập mật khẩu mới, nhấn phím **ENTER** để xác nhận. Lúc này màn hình hiện thông báo như hình dưới:

DA DOI MAT KHAU MOI !

Sau khi đổi mật khẩu mới, người sử dụng cần tắt và khởi động lại bộ điều khiển.

4. Cài đặt các thông số máy

Từ màn hình chính, nhấn và giữ phím **MENU** trong **01** giây, màn hình sẽ hiển thị dạng như sau:

⇒	Thoi Gian	: 09:26 04-11-2017
	Don Vi	:CA TP. HA NOI
	Tat May	: <10P>
	Am Thanh	: <TAT>
	Tu Dong In	: <BAT>
	Kieu ban in	: <CHUNG>

Để di chuyển giữa các dòng, sử dụng các phím mũi tên **LÊN/XUỐNG**.

4.1 Trang cài đặt

Chi tiết các cài đặt cụ thể như sau:

Nội dung cài đặt	Mô tả ý nghĩa
Thời Gian	Thời gian của hệ thống, định dạng HH:MM DD/MM/YY
Đơn Vị	Tên đơn vị sử dụng thể hiện trên bản in kết quả.
Tat Máy	Thời gian tự động tắt hệ thống nếu không sử dụng.
Am Thanh	Tiếng Beep phát ra khi bấm phím.
Tu Dong In	Tự động in kết quả sau khi hoàn thành quá trình cân.
Kieu Ban In	<ul style="list-style-type: none">- Kiểu “ Chung ”: Thể hiện đầy đủ thông tin về lái xe, số GPLX, cán bộ kiểm tra, địa điểm kiểm tra, kết luận về tỷ lệ quá tải của tất cả các chế độ trên bản in.- Kiểu “ Tong ”: Thể hiện đầy đủ thông tin nhưng kết luận chỉ thể hiện của chế độ tổng trọng lượng.- Kiểu “ Truc ”: Thể hiện đầy đủ thông tin nhưng kết luận chỉ thể hiện của chế độ tải trọng trực.- Kiểu “ Thietke ”: Thể hiện đầy đủ thông tin nhưng kết luận chỉ thể hiện của chế độ tải trọng thiết kế.- Kiểu “ Rieng ”: Thể hiện đầy đủ thông tin nhưng kết luận sẽ thể hiện cả 3 chế độ Tổng, Trực và Thiết kế.- Kiểu “ Test ”: Chỉ thể hiện kết quả cân.

- **Thời gian**: Dùng các phím số **0→9** để chỉnh ngày giờ. Có thể sử dụng các phím mũi tên **TRÁI/PHẢI** để di chuyển đến vị trí cần sửa.

- **Đơn vị sử dụng**: Nhập bằng các phím số **0→9**. Để nhập các ký tự và khoảng trống, ta nhấn nhiều lần các phím số tương ứng. Sử dụng phím **DEL** để xóa ký tự liền trước đó hoặc sử dụng các phím mũi tên **TRÁI/PHẢI** để di chuyển con trỏ đến vị trí cần sửa.

- **Các cài đặt khác:** Sử dụng các phím mũi tên **TRÁI/PHẢI** để thay đổi giá trị từ **BAT**→**TAT**, **Chung**→**Rieng**,.... và ngược lại.

Sau khi cài đặt các thông số ta nhấn phím **OK/ENTER** để lưu thiết lập hoặc nhấn phím **MENU** để thoát và không lưu.

4.2 Các chức năng khác

- **In kết quả gần nhất:** Nhấn phím **PRINT** để in kết quả vừa cân gần nhất.

- **Thay đổi độ sáng màn hình:** Tại màn hình chính, nhấn phím **LÊN/XUỐNG** để tăng hoặc giảm độ sáng của màn hình tương ứng.

- **ZERO:** Nếu địa hình đặt cân không phẳng tuyệt đối hoặc do tác động của các yếu tố khác bên ngoài giá trị cân có thể khác **0** mặc dù không có tải trọng đặt lên mặt cân. Để khắc phục điều này ta nhấn phím **ZERO** để đưa tải trọng về **0** trước khi cân.

5. Mẫu bản in kết quả cân

Bản in kết quả cân sẽ có 5 kiểu dạng bản in :

- Kiểu **Chung**.
- Kiểu **Riêng**.
- Kiểu **Tổng**.
- Kiểu **Thiết kế**.
- Kiểu **Trực**.
- Kiểu **Test**.

1. Thông tin nhà sản xuất, sê ri bàn cân, đơn vị sử dụng.

2. Thông tin ngày, giờ, địa điểm, cán bộ kiểm tra và đơn vị công tác.

3. Thông tin về chế độ cân, xe, chủ xe, các tiêu chí giới hạn.

4. Kết quả kiểm tra từng trục và tổng cả xe.

5. Tỷ lệ quá tải theo các tiêu chí giới hạn.

6. Chữ ký và tên của cán bộ kiểm tra và chủ xe (người đại diện) của xe được kiểm tra.

1	 <p>ULTRASLIM 40T-BT1M SN:72306/72308 KET QUA CAN KIEM TRA TRONG TAI So phieu: 1B111112 CUC CSGT C67</p>
2	Ngày kiểm tra: 11/11/2011 Thời gian kiểm tra: 11:12:59 Địa điểm kiểm tra: QL1A-KM300+520 Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Văn A Đơn vị công tác: Cục CSGT C67 Họ tên lái xe : Nguyễn Văn B Số GPLX : 123456789 Chủ phương tiện: Nguyễn Văn C Số CMND : 987654321
3	Che do cân : Dong Biên kiểm soát : 30A-233.68 Biên số RM/SMRM: 15R-123.45 Loại xe : Xe tải kéo RM Số trục xe : 6 KL ban thân xe (KL của phần đầu đối với xe đầu kéo) : 8870 kg KL ban thân rơ moóc : 9000 kg KL HHCC CP TGGT của xe: 0 kg KL HHCC CP TGGT của RM: 35000 kg Số người cho phép cho trên xe: 2
4	KET QUA : Tải trọng trục 1: 10400 kg Tải trọng trục 2: 11000 kg Tải trọng trục 3: 11000 kg Tải trọng trục 4: 9000 kg Tải trọng trục 5: 9000 kg Tải trọng trục 6: 9000 kg ----- KL toàn bộ xe : 59400 kg Tong TT cho phép của cầu, dương: 44000 kg TT trục cho phép của cầu, dương: 16000 kg
5	KET LUAN : Tong TL vượt qua TT CPCD: 35.00 % (15400 KG) TT trục vượt qua TT CPCD: (Cum trục kép: Trục 2+Trục 3+Trục 6) 37.50 % (6000 KG) Vượt qua KL HHCC cho phép TGGT: 18.29 % (6400 KG) Sai số cho phép của cân trong tải: 1% Lái xe (hoặc người đại diện):
6	Cán bộ KT:

Hình 12 : Kiểu bản in “ Chung ”.



ULTRASLIM 40T-BT1M
SN:72306/72308
KET QUA CAN KIEM TRA TRONG TAI
So phieu: 1B111112
CUC CSGT C67

Ngày kiểm tra: 11/11/2011
Thời gian kiểm tra: 11:12:59
Địa điểm kiểm tra:
QL1A-KM300+520
Cán bộ kiểm tra: Nguyen Van A
Đơn vị công tác:
Cục CSGT C67
Họ tên lái xe : Nguyen Van B
Số GPLX : 123456789
Chủ phương tiện: Nguyen Van C
Số CMND : 987654321

Che do can : Dong
Biên kiểm soát : 30A-233.68
Biên số RM/SMRM: 15R-123.45
Loại xe : Xe tải kéo RM
Số trục xe : 6

KL ban than xe (KL của phần đầu
đối với xe đầu kéo) : 8870 kg
KL ban than rô moóc : 9000 kg
KL HHCC CP TGGT của xe: 0 kg
KL HHCC CP TGGT của RM: 35000 kg
Số người cho phép cho trên xe: 2

KET QUA :

Tải trọng trục 1: 10400 kg
Tải trọng trục 2: 11000 kg
Tải trọng trục 3: 11000 kg
Tải trọng trục 4: 9000 kg
Tải trọng trục 5: 9000 kg
Tải trọng trục 6: 9000 kg

KL toàn bộ xe : 59400 kg

TT cho phép của cầu, đường:
16000 kg

KET LUAN :

TT trục vượt qua TT CPCD:
(Cum trục kép: Trục 2+Trục 3)
37.50 %
(6000 KG)

Sai số cho phép của cần
trọng tải: **1%**
Lái xe (hoặc người đại diện):

Cán bộ KT:



ULTRASLIM 40T-BT1M
SN:72306/72308
KET QUA CAN KIEM TRA TRONG TAI
So phieu: 1B111112
CUC CSGT C67

Ngày kiểm tra: 11/11/2011
Thời gian kiểm tra: 11:12:59
Địa điểm kiểm tra:
QL1A-KM300+520
Cán bộ kiểm tra: Nguyen Van A
Đơn vị công tác:
Cục CSGT C67
Họ tên lái xe : Nguyen Van B
Số GPLX : 123456789
Chủ phương tiện: Nguyen Van C
Số CMND : 987654321

Che do can : Dong
Biên kiểm soát : 30A-233.68
Biên số RM/SMRM: 15R-123.45
Loại xe : Xe tải kéo RM
Số trục xe : 6

KL ban than xe (KL của phần đầu
đối với xe đầu kéo) : 8870 kg
KL ban than rô moóc : 9000 kg
KL HHCC CP TGGT của xe: 0 kg
KL HHCC CP TGGT của RM: 35000 kg
Số người cho phép cho trên xe: 2

KET QUA :

Tải trọng trục 1: 10400 kg
Tải trọng trục 2: 11000 kg
Tải trọng trục 3: 11000 kg
Tải trọng trục 4: 9000 kg
Tải trọng trục 5: 9000 kg
Tải trọng trục 6: 9000 kg

KL toàn bộ xe : 59400 kg

TT cho phép của cầu, đường:
44000 kg

KET LUAN :

Tổng TL vượt qua TT CPCD:
35.00 %
(15400 KG)

Sai số cho phép của cần
trọng tải: **1%**
Lái xe (hoặc người đại diện):

Cán bộ KT:



ULTRASLIM 40T-BT1M
SN:72306/72308
KET QUA CAN KIEM TRA TRONG TAI
So phieu: 1B111112
CUC CSGT C67

Ngày kiểm tra: 11/11/2011
Thời gian kiểm tra: 11:12:59
Địa điểm kiểm tra:
QL1A-KM300+520
Cán bộ kiểm tra: Nguyen Van A
Đơn vị công tác:
Cục CSGT C67
Họ tên lái xe : Nguyen Van B
Số GPLX : 123456789
Chủ phương tiện: Nguyen Van C
Số CMND : 987654321

Che do can : Dong
Biên kiểm soát : 30A-233.68
Biên số RM/SMRM: 15R-123.45
Loại xe : Xe tải kéo RM
Số trục xe : 6

KL ban than xe (KL của phần đầu
đối với xe đầu kéo) : 8870 kg
KL ban than rô moóc : 9000 kg
KL HHCC CP TGGT của xe: 0 kg
KL HHCC CP TGGT của RM: 35000 kg
Số người cho phép cho trên xe: 2

KET QUA :

Tải trọng trục 1: 10400 kg
Tải trọng trục 2: 11000 kg
Tải trọng trục 3: 11000 kg
Tải trọng trục 4: 9000 kg
Tải trọng trục 5: 9000 kg
Tải trọng trục 6: 9000 kg

KL toàn bộ xe : 59400 kg

KET LUAN :

Vượt qua KL HHCC cho phép TGGT:
18.29 %
(6400 KG)

Sai số cho phép của cần
trọng tải: **1%**
Lái xe (hoặc người đại diện):

Cán bộ KT:

Hình 13 : Kiểu bản in “ Riêng ”.

Lưu ý: Kiểu bản in “ **Rieng** ” sẽ bao gồm 3 phiếu in như trên trong đó bao gồm kiểu bản in “ **Tong** ”, “ **Thiet ke** ”, “ **Truc** ”. Khi muốn in ra phiếu của từng kiểu, ta có thể tùy chỉnh trong phần cài đặt kiểu bản in.

	SN:72306/72308
Ngày kiểm tra:	11/11/11
Thời gian kiểm tra:	11:12:59
Chế độ cân:	Dong
Biên kiểm soát :	30A-233.68
Tai trong trục 1:	10400 kg
Tai trong trục 2:	11000 kg
Tai trong trục 3:	11000 kg
Tai trong trục 4:	9000 kg
Tai trong trục 5:	9000 kg
Tai trong trục 6:	9000 kg

KL toàn bộ xe :	59400 kg

Hình 14 : Kiểu bản in “ Test ”

Lưu ý : Kiểu bản in “ **Test** ” chỉ hiển thị các thông tin về ngày giờ, chế độ cân và kết quả cân. Việc này phục vụ cho việc kiểm tra hoạt động của cân trước khi tiến hành quá trình cân xe xử phạt.